

**Phụ lục XV
Appendix XV**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/
CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

NGUYỄN VŨ TRỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 15 July, 2026*

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội
bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam
To: - The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange;
- Vietnam Machine Investment Development Joint Stock
Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on
individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Nguyễn Vũ Trụ**
- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức),
ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of
Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case
of an organisation), date of issue, place of issue:* , ngày cấp/*Date of Issue:*

, nơi cấp/Place of Issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairperson of BOD**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

2.1. Ông/Mr. Nguyễn Thanh Bình

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **Nguyễn Thanh Bình**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company:

Thành viên Hội đồng quản trị/Members of the Board of Directors

- Mối quan hệ giữa cá nhân/ tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Ông Nguyễn Vũ Trụ là con rể ông Nguyễn Thanh Bình/ Mr. Nguyen Vu Tru is the son-in-law of Mr. Nguyen Thanh Binh**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ tại ngày 22/06/2026 (nếu có)/Number, ownership percentage of shares held by the internal person as of June 22, 2026 (if any): **Không có/None**

2.2. Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thu Huyền

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **Nguyễn Thị Thu Huyền**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company: **Phó chủ tịch Hội đồng quản trị/Vice Chairperson of the Board of Directors**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/ tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Ông Nguyễn Vũ**

Trụ là chồng bà Nguyễn Thị Thu Huyền/ Mr. Nguyen Vu Tru is the husband of Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ tại ngày 22/06/2026 (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares held by the internal person as of June 22, 2026 (if any)*: **2.225.000 cổ phiếu/Shares, tỷ lệ 10,34% vốn điều lệ/equivalent to 10.34% of Charter Capital**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **VVS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3*: **Không có/No available** tại công ty chứng khoán/in securities company: **Không có/No available**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **9.636.800 cổ phiếu/Shares, tỷ lệ 44,77% vốn điều lệ/equivalent to 44.77% of Charter Capital**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*: **9.636.800 cổ phiếu/Shares**

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam/ Exercising subscription rights to purchase issued shares in the public offering of Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company.**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **9.636.800 cổ phiếu/Shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam/ Exercising subscription rights to purchase issued shares in the public offering of Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company.**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **9.636.800 cổ phiếu/Shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **96.368.000.000 VND**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **19.273.600 cổ phiếu/shares, tỷ lệ 44,77% vốn điều lệ/equivalent to 44.77% of Charter Capital**

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: **19.273.600 cổ phiếu/shares, tỷ lệ 44,77% vốn điều lệ/equivalent to 44.77% of Charter Capital**

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Nộp tiền mua tại tổ chức phát hành/*Payment for subscription at the issuing organization***

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **10/07/2026 và 15/07/2026**

Nơi nhận:

Recipients:

- Công ty CP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Vietnam Machine Investment Development JSC*
- HOSE;
- UBCK/SSC
- Lưu: VT.
- Archived:...

CÁ NHÂN BÁO CÁO

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



NGUYỄN VŨ TRỤ